

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂY HỒ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: 249/2024/HS-ST

Ngày: 27/12/2024

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Thường

Bà Phạm Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Mạc An Chi - Thư ký Toà án nhân dân quận Tây Hồ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ tham gia phiên tòa:
Ông Lê Khắc Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 242/2024/TLST - HS ngày 27 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 249/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2024 đối với:

-Họ và tên bị cáo: **Nguyễn Hương L**, sinh năm 1997; ĐKTT: Số x ngõ x ST, phường ĐC, quận BD, thành phố HN; Hiện bị cáo đang sinh sống tại: Số x ngõ x phố YH, phường YP, quận TH, thành phố HN; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Mạnh H (đã chết) và bà Nguyễn Mai L; Chồng: Đã L hôn; Có 03 con: Con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 395 do Công an quận Tây Hồ lập ngày 11/10/2024, Lịch địa phương và Trích lục tiền án, tiền sự của Phòng hồ sơ nghiệp vụ - Công an thành phố Hà Nội cung cấp thể hiện bị cáo không có tiền án, tiền sự; Nhân thân không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo không bị tạm giữ, không bị tạm giam. Bị cáo đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

-Bị hại: **Anh Nông Văn P**, sinh năm 1989; ĐKTT: TY, QM, HG; Nơi cư trú: Khu Công nghiệp CS, huyện TT, thành phố HN (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu năm 2018, qua mạng xã hội Zalo, anh Nông Văn P quen người phụ nữ là Phương, có tài khoản Zalo tên là “Quên khăn trương”. Trong thời gian quen nhau, hai người có gặp nhau một lần. Khoảng một năm sau hai bên không liên lạc với nhau nữa. Đến ngày 20/3/2020, anh P có liên lạc lại với Phương qua tài khoản Zalo.

Khoảng đầu năm 2020, Nguyễn Hương L quen biết với một người đàn ông tên là Phạm Anh Tuấn. Tuấn giới thiệu sinh sống tại khu tập thể Dược phẩm, dốc Thọ Lão, Hai Bà Trưng, Hà Nội. Tuấn thường đến nhà L chơi. Ngày 21/3/2020, Tuấn nói chuyện với L về việc Tuấn đang sử dụng tài khoản Zalo tên là “Quên khăn trương” và đang giả là một người phụ nữ tên Phương để nhắn tin, nói chuyện với anh P. Tuấn bảo L giả làm bạn của Phương để lừa anh P. L đồng ý.

Khoảng 07 giờ 00 ngày 23/03/2020, Tuấn sử dụng tài khoản Zalo tên là “Quên khăn trương” nhắn tin nói chuyện và bảo anh P đến khu chợ hoa Quảng An, Tây Hồ chơi. Anh P đồng ý và đi xe máy Airblade biển kiểm soát 29V5-08656 xuống chợ hoa Quảng An. Sau khi Tuấn lừa được anh P, Tuấn nói với L về việc anh P đang đi xe máy xuống khu vực Tây Hồ để đón Phương (người Tuấn giả danh) đi chơi và bảo L giả làm bạn của Phương để ra đón anh P và để lừa lấy xe máy của anh P. L đồng ý.

Tuấn đưa cho L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia Lumia màu trắng, bên trong có 01 sim điện thoại (L không biết số điện thoại), có tài khoản Zalo “Quên khăn trương” đã cài sẵn trong máy. L sử dụng điện thoại và tài khoản Zalo “Quên khăn trương” liên lạc và ra gặp anh P tại khu vực chợ hoa Quảng An. Gặp anh P, L giới thiệu với anh P rằng mình là bạn Phương, do Phương đang tắm nên nhờ L ra đón anh P về phòng. Anh P đèo L bằng xe máy của mình, khi đến trước số nhà 39 ngõ 238 đường Âu Cơ, L bảo anh P đứng đợi và cho L mượn xe để về đón Phương. Anh P đồng ý và giao xe cho L. Lấy được xe của anh P, L điều khiển xe máy đến đầu ngõ 172 đường Âu Cơ và giao xe máy của anh P cho Tuấn, đồng thời trả lại Tuấn điện thoại và đi về nhà. Đến khoảng 13 giờ 00 cùng ngày, Tuấn gọi điện thoại cho L thông báo đã bán được chiếc xe máy mà cả hai đã lừa của anh P với giá 6.000.000đ (sáu triệu đồng). L bảo Tuấn chuyển cho L 4.000.000đ (bốn triệu đồng). Tuấn đồng ý và đã chuyển khoản qua ví điện tử Momo số 0306182043010 cho L 4.000.000đ (bốn triệu đồng). Sau khi nhận được tiền, L đã chi tiêu hết vào việc cá nhân.

Đến 16 giờ ngày 25/3/2020, anh P đã đến Công an phường Tứ Liên trình báo. Đến 19 giờ cùng ngày, L đến Công an phường Tứ Liên đầu thú.

Quá trình điều tra, Nguyễn Hương L đã tự nguyện giao nộp lại số tiền 4.000.000 đồng cho Cơ quan công an.

Thu giữ của L: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu HUAWEI màu đen; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu MEIZU màu đen, số Imei: 86121604121095; 01 chiếc áo dài tay, màu đen, không có cổ, kích thước 40x70cm; 01 quần bò màu xanh, bị rách

canh ống quần kích cỡ 25x45cm; 01 chiếc thắt lưng bằng da, màu đen, kích thước 1,5x100cm.

Anh P khai tài sản bị mất gồm 01 xe máy nhãn hiệu Airblade màu trắng BKS x đã qua sử dụng; số máy: xx ; số khung: xx và số tiền 1.300.000đ (một triệu ba trăm nghìn đồng) cùng giấy tờ cá nhân và giấy tờ xe ở trong cốp xe máy. Cơ quan CSĐT Công an quận Tây Hồ đã ra Quyết định truy tìm nhưng đến nay chưa thu hồi được. Về trách nhiệm dân sự, anh P không yêu cầu, anh sẽ yêu cầu bằng vụ án dân sự khác.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 79/KL - HĐĐG ngày 20/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng quận Tây Hồ kết luận: Giá 01 xe máy Honda Airblade, BKS xx là 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng).

Đối với đối tượng Phạm Anh Tuấn: Cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát camera, xác minh nhân chứng và xác minh nơi ở của Tuấn, nhưng không xác định được Phạm Anh Tuấn như L miêu tả. Do đó, ngày 19/11/2024, Cơ quan CSĐT- Công an quận Tây Hồ đã ra Quyết định tách hành vi và tài liệu đối với Phạm Anh Tuấn để tiếp tục điều tra, xác minh theo quy định.

Đối với tài sản thu giữ của L: Ngày 19/11/2024, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng số 4236/QĐ -ĐTTH và trao trả lại cho L toàn bộ tài sản đã thu giữ. L đã nhận lại toàn bộ tài sản cùng ngày và không có yêu cầu gì.

Bản cáo trạng số 229/CT - VKSTH ngày 26 tháng 11 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ đã truy tố bị cáo Nguyễn Hương L về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo khai báo quanh co về hành vi của mình. Về ví MoMo, bị cáo khẳng định bị cáo là người trực tiếp đăng ký và sử dụng ví MoMo mà Tuấn đã chuyển số tiền 4.000.000 đồng cho bị cáo. Khi đăng ký, bị cáo đã tự ý lấy tên mẹ là Nguyễn Mai L, mọi thông tin về ngày tháng năm sinh, số căn cước công dân và địa chỉ đều là của bị cáo. Bị cáo khẳng định mẹ bị cáo không biết và không liên quan gì đến hành vi phạm tội của bị cáo. Mẹ của bị cáo hiện đang sinh sống ở nước ngoài.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Hương L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại Khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 và giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 174; Điểm i, s (một phần điểm s) Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí tòa án.

Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo từ 08 tháng đến 10 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không.

Về vật chứng: Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 4.000.000 đồng.

Về dân sự: Dành quyền khởi kiện vụ án dân sự cho anh P khi anh P có yêu cầu.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì. Nói lời sau cùng: Bị cáo biết mình sai, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng*: Trong quá trình điều tra và truy tố, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận Tây Hồ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Về việc vắng mặt của người bị hại: Tòa án triệu tập hợp lệ bị hại đến tham gia phiên tòa. Tuy nhiên, bị hại vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy, bị hại đã có lời khai đầy đủ, việc họ vắng mặt không ảnh hưởng tới việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị hại theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự và đề xuất của Kiểm sát viên.

[2] *Về hành vi của bị cáo*: Xét lời khai của bị cáo tại Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra tự thú, tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa, Biên bản kiểm tra điện thoại, Kết luận định giá tài sản, Kết quả cung cấp thông tin giao dịch ví MoMo, Biên bản nhận dạng, Dữ liệu hình ảnh thu được từ camera, Lời khai của người bị hại cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Quá trình điều tra, bị hại khai tài sản bị mất gồm 01 xe máy nhãn hiệu Airblade màu trắng BKS xx và số tiền 1.300.000 đồng cùng giấy tờ cá nhân và giấy tờ xe ở trong cốp xe máy. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo chỉ thừa nhận lấy của anh P 01 chiếc xe máy nêu trên. Ngoài lời khai của người bị hại, không có tài liệu, chứng cứ chứng minh bị cáo chiếm đoạt của anh P số tiền 1.300.000 đồng để trong cốp xe máy. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ xác định bị cáo L chiếm đoạt của anh P số tiền 1.300.000 đồng như anh P khai.

Tại phiên tòa, bị cáo khai có người gọi điện thoại bảo bị cáo ra Công an phường để được cho tiền. Tại Công an phường, bị cáo bị ép viết theo người hướng dẫn đọc cho là đã nhận lời cùng với Tuấn để lừa đảo anh P và yêu cầu Tuấn đưa cho 4.000.000 đồng. Tuy nhiên, bị cáo không biết là ai là người đã gọi điện thoại cho bị cáo, cũng không biết ai là người đã đọc cho bị cáo viết. Bị cáo

khẳng định mọi lời khai của bị cáo tại Công an quận Tây Hồ là tự nguyện và đều được khai trong tình trạng sức khỏe tốt; Tinh thần minh mẫn, sáng suốt.

Lời khai của bị cáo tại Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra tự thú, tại Công an phường Tứ Liên, Công an quận Tây Hồ và Biên bản hỏi cung tại Công an quận Tây Hồ bị cáo khai: Tuấn nói chuyện với bị cáo về việc Tuấn đang sử dụng tài khoản Zalo tên là “Quên khăn trương” và đang giả là một người phụ nữ tên Phương để nhắn tin, nói chuyện với anh P. Tuấn bảo bị cáo giả làm bạn của Phương để lừa anh P. Khi ra gặp anh P, bị cáo nói với anh P, bị cáo là bạn của Phương, Phương đang tắm nên nhờ bị cáo ra đón anh P. Anh P chờ bị cáo đi đón Phương. Khi bị cáo và anh P đi đến khu vực số nhà 39 ngõ 238 đường Âu Cơ, bị cáo nói với anh P đứng ở đây chờ để bị cáo đi xe của anh P về đón Phương. Bị cáo không biết Phương là ai và cũng không đi đón Phương, mục đích bị cáo nói như vậy để anh P tin tưởng và giao xe máy cho bị cáo. Lấy được xe máy của anh P, bị cáo đã giao chiếc xe máy của anh P cho Tuấn. Đến khoảng 13 giờ 00 cùng ngày, Tuấn gọi điện thoại cho bị cáo thông báo đã bán được chiếc xe máy mà Tuấn và bị cáo đã lừa của anh P với giá 6.000.000đ (sáu triệu đồng). Tuấn chuyển cho bị cáo 4.000.000đ (bốn triệu đồng) vào ví điện tử Momo của bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo khai mọi hành vi và lời nói của bị cáo đối với anh P đúng như bị cáo đã khai tại Cơ quan điều tra. Nhưng bị cáo cho rằng, hành vi của bị cáo chỉ là đi lấy hộ xe cho Tuấn, bị cáo không lừa đảo anh P. Bị cáo khai việc bị cáo đưa ra những thông tin giả là bạn của Phương, giả là Phương đang tắm, giả là Phương nhờ ra đón anh P vào nhà, đang đi thì bị cáo bảo anh P dừng lại đưa xe máy của anh P cho bị cáo và đứng chờ bị cáo về đón Phương; Khi anh P tin tưởng giao xe máy cho bị cáo, bị cáo đã giao xe máy của anh P cho Tuấn đều là làm theo chỉ đạo của Tuấn vì cho rằng Tuấn nhờ ra lấy xe của bạn Tuấn hộ cho Tuấn. Bị cáo khẳng định bị cáo biết số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng) Tuấn đã chuyển khoản qua ví điện tử Momo cho bị cáo là tiền Tuấn đã bán chiếc xe máy của anh P.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 23 tháng 3 năm 2020, tại khu vực chợ hoa Quảng An, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội, Nguyễn Hương L đã dùng thủ đoạn gian dối và chiếm đoạt của anh Nông Văn P 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát xx , trị giá 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng).

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tội phạm và hình phạt được quy định Khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là đúng người, đúng tội.

[3] *Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:* Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình

sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng do lười lao động lại muốn hưởng thành quả lao động của người khác nên đã cố ý xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được Bộ luật Hình sự bảo vệ và gây mất trật tự, an toàn xã hội. Tại phiên tòa bị cáo không thành khẩn khai báo là thể hiện bị cáo không ăn năn hối cải, nên không có khả năng tự cải tạo được. Bị cáo không có nơi cư trú rõ ràng, không có nơi làm việc ổn định. Vì vậy, cần áp dụng một hình phạt tù tương xứng trong khung hình phạt, cách L bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[4] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự 2015.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; Đã ra đầu thú và nộp lại số tiền thu lợi bất chính, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm i Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] *Về hình phạt bổ sung*: Xét thấy bị cáo không có công việc và thu nhập nên không áp dụng.

[7] *Về trách nhiệm dân sự*: Anh P không yêu cầu giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ giải quyết. Anh P có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

[8] *Về vật chứng*:

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 4.000.000 đồng bị cáo thu lợi bất chính từ việc phạm tội.

- Đối với toàn bộ tài sản thu giữ của bị cáo: Ngày 19/11/2024, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng số 4236/QĐ -ĐTTH và trao trả lại cho L toàn bộ tài sản đã thu giữ gồm: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu HUAWEI màu đen; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu MEIZU màu đen, số Imei: 86121604121095; 01 chiếc áo dài tay, màu đen, không có cổ, kích thước 40x70cm; 01 quần bò màu xanh, bị rách cạnh ống quần kích cỡ 25x45cm; 01 chiếc thắt lưng bằng da, màu đen, kích thước 1,5x100cm.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại Biên bản kiểm tra điện thoại nhãn hiệu MEIZU (bút lục 85) thể hiện có nội dung liên quan đến hành vi phạm tội. Do đó, việc Cơ quan điều tra trả lại chiếc điện thoại nhãn hiệu MEIZU là không phù hợp với quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015. Do đó, kiến nghị Cơ quan điều tra cần phải xử lý vật chứng theo đúng quy định của pháp luật.

[8] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[9] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[10] *Đối với đối tượng Phạm Anh Tuấn*: Cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát camera, rà soát nhân chứng, dẫn giải và xác minh nơi cư trú nhưng không xác định được Phạm Anh Tuấn. Do đó, ngày 19/11/2024, Cơ quan CSĐT- Công an quận Tây Hồ đã ra Quyết định tách hành vi và tài liệu đối với Phạm Anh Tuấn để tiếp tục điều tra, xác minh theo quy định.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Phạm Anh Tuấn sử dụng số điện thoại 0979294102 đăng ký tài khoản Zalo “Quên khản trương” và số điện thoại 0306182043010 để gửi số tiền 4.000.000 đồng cho L. Cơ quan điều tra đã có văn bản yêu cầu cơ quan có thẩm quyền cung cấp thông tin chủ thuê bao các số điện thoại nêu trên nhưng chưa có thông tin trả lời.

Do đó, kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Tây Hồ tiếp tục điều tra, xác minh để xử lý theo quy định, tránh bỏ lọt tội phạm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ Khoản 1 Điều 174; Điểm i Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 .

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hương L 12 (mười hai) tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 4.000.000 (bốn triệu) đồng do bị cáo phạm tội mà có.

(Số tiền trên đã được nộp vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tây Hồ theo Lệnh thanh toán ngày 18/11/2024 tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam).

3. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Hương L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- Công an Q.Tây Hồ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Viện kiểm sát ND Q.Tây Hồ;
- Chi cục THA DS Q. Tây Hồ;
- Thi hành án hình sự;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP;

Nguyễn Thị Giang

